

*Kèm theo Thông tư số 131/2025/TT-BTC
ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính*

Đơn vị nhận báo cáo:
Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Thời hạn báo cáo: Ngày 30 tháng 3 năm sau năm báo cáo

Năm...

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m²; Nguyên giá/Giá trị còn lại/Số tiền/Chi phí là: Nghìn đồng

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ tên)

Ngày... tháng... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 1003.N.QLCS: Tình hình xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Giải thích biểu mẫu báo cáo:

1. Khái niệm, phương pháp tính.

Các khái niệm, phân loại tài sản công được quy định tại Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 26/9/2023, Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ, Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

2. Nguồn số liệu: Cục Quản lý công sản

3. Cách ghi biểu

- Mã đơn vị là Mã đơn vị đăng ký tài sản của các đơn vị có tài sản công phải kê khai vào Phần mềm Quản lý tài sản công.
- Cột 2: Phần 2 Xe ô tô: Ghi theo nhãn hiệu và biển kiểm soát (Ví dụ: Toyota Camry 10A-9999).
- Cột 14: Ghi rõ đã thực hiện hay chưa, trường hợp đã bán thì ghi rõ hình thức bán (đấu giá, niêm yết, chỉ định), trường hợp đã thanh lý thì ghi rõ hình thức thanh lý (phá dỡ, hủy bỏ, bán đấu giá, bán niêm yết, bán chỉ định).
- Cột 15: Số tiền thu được từ xử lý tài sản trong trường hợp bán, thanh lý theo hình thức bán đấu giá mà giá người mua trả theo lô, trọn gói gồm nhiều tài sản thì phân bổ số tiền thu được đối với từng tài sản theo tỷ lệ nguyên giá của tài sản trên tổng nguyên giá của các tài sản bán, thanh lý.
- Cột 16: Chi phí xử lý tài sản trọn gói/theo lô thì thực hiện phân bổ chi phí cho từng tài sản theo tỷ lệ nguyên giá của tài sản trên tổng nguyên giá của các tài sản bán, thanh lý.